TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập-Tự do-Hạnh phúc
Số: 116/2017/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 07 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 151/2017/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số nhà 29, tổ 1, ấp Đ, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: Ông Nguyễn T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số nhà 73/4, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Trần Thị H là người được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung tên Nguyễn H, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2012.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Nguyễn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà Trần Thị H nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn H, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2012 mỗi tháng 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2017 đến khi người con chung tròn 18 tuổi.

Ông Nguyễn T được quyền thăm nom người con chung tên Nguyễn H, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2012, không ai được cản trở. Ông T thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Khi có căn cứ thì ông T, bà H hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng thì ông T, bà H có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn T cùng xác định không có nợ chung và tài sản chung.

Về án phí: Bà Trần Thị H tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Trần Thị H đã nộp số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007703 ngày 05 tháng 7 năm 2017 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An được chuyển thu thành án phí sơ thẩm số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), hoàn trả cho bà H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Nguyễn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) vì có nghĩa vụ cấp dưỡng, ông T có nghĩa vụ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (2b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS (1b); Lưu VT (1b).

THẨM PHÁN

Diệp Song Tiền